

2.4. Số lượng nhập học từ năm 2012 đến nay: (Thơ, Ly bổ sung)

STT	Ngành đào tạo	2012	2013	2014	2015	Ghi chú
1	Điện tử công nghiệp	52	32	18		
2	Điện công nghiệp <i>ADD</i>	72	105	77		
3	Bảo trì và sửa chữa Ôtô	73	108	123		
4	Lập trình	72	/	/		
5	Quản trị mạng máy tính	80	60	30		
6	Công nghệ kỹ thuật nhiệt, <i>ĐHL</i>	49	53	56		
7	Công nghệ may và thời trang	41	30	35		
8	Cơ khí chế tạo <i>tiền Phay</i>	49 49	53	49 18		
	Tổng cộng	537	441	406	422	

2.4. Số lượng tốt nghiệp từ năm 2012 đến nay: (Thơ, Thảo bổ sung)

STT	Ngành đào tạo	2012	2013	2014	2015	Ghi chú
1	Điện tử công nghiệp	1+2+1+5	4+1+4 +19	1+1+12	7+4	
2	Điện công nghiệp <i>ADD</i>	2+19+3 +1+1+35	10+9+38	1+3+3+16	8+2+10 +7+28	
3	Bảo trì và sửa chữa Ôtô	2+1+43	4+13+4 +41	1+2+8+8 +24	1+5+2 +26	
4	Lập trình	2+4+9	3+14	2+1+6		
5	Quản trị mạng máy tính	3+1+18	1+18+8	1+1+4 +7+10	4+11	
6	Công nghệ kỹ thuật nhiệt, <i>ĐHL</i>	1+3+15+4 +3+1+11	3+1+11+4 +19+1	1+1+4+1 +13	3+3+ 10 +8+14	
7	Công nghệ may và thời trang	1+10	1+12	2+29	1+5+1 +18	
8	Cơ khí chế tạo <i>tiền Phay</i>	3+7 2+3+4	3+5+5 2+7	1+2+9 2+5	6+18 1+11	
	Tổng cộng	327		411		

2.5. Công tác quản lý và tổ chức quá trình đào tạo:

2.5.1. Xây dựng hoàn chỉnh chương trình đào tạo

Cùng với việc hoàn thiện mục tiêu, phát triển quy mô đào tạo, từ năm 2012 đến nay nhà trường đã tích cực hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo các ngành theo